

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 21-01-2022

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Sông.

2. Bà Lê Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Thư ký viên TAND thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2021/TLST-DSTC ngày 01/10/2021, về việc "*Tranh chấp Hợp Đ vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-DSTC ngày 30/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1983; (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1985; (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Đường L, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/08/2021, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/9/2021; Bản tự khai ngày 28/9/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Nguyễn Quang H trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết và tin tưởng nhau nên ngày 05/6/2018 ông đã cho ông Phạm Văn Đ vay số tiền là 300.000.000đ với mục đích để mở quán kinh doanh văn phòng phẩm, ông Đ đã viết giấy vay tiền có chữ ký của hai bên để làm căn cứ thanh toán và hẹn khoảng 01 năm sau sẽ trả hết cả tiền gốc và lãi cho ông, hai bên cũng thoả thuận ngoài về lãi suất là 1,5%/tháng. Tính đến ngày 04/02/2021 ông Đ đã trả cho ông được 50.000.000đ tiền gốc và 126.050.000đ tiền lãi (có Bảng kê theo dõi trả nợ gửi kèm). Từ tháng 02/2021 ông Đ không hợp tác trả nợ cả gốc và lãi cho ông theo thoả thuận mà có thái độ trây ỳ, trốn tránh khi ông có yêu cầu trả nợ. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải trả cho ông toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 250.000.000đ và tiền

lãi tính từ ngày 04/02/2021 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án, ngày 21/01/2022 với mức lãi suất là 1,5%/tháng là 43.875.000đ.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn Đ phải có trách nhiệm thanh toán cho ông toàn bộ số tiền gốc là 250.000.000đ theo Giấy vay tiền ngày 05/6/2018 và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/02/2021 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án, ngày 21/01/2022 theo mức lãi suất 1,5%/tháng, tổng số tiền buộc ông Đ phải trả là 293.875.000đ, trong đó: Tiền gốc là 250.000.000đ; Tiền lãi là 43.875.000đ.

** Theo Bản tự khai ngày 14/10/2021 và ý kiến trình bày tại buổi hoà giải bị đơn ông Phạm Văn Đ trình bày:*

Ngày 04/6/2018 ông có vay của ông Nguyễn Quang H số tiền 300.000.000đ mục đích để làm ăn, kinh doanh, giữa hai bên có viết giấy vay tiền và thoả thuận trả lãi. Ông đã trả tiền cho ông H các lần cụ thể như sau: Ngày 05/9/2018 trả số tiền 13.800.000đ; Ngày 19/11/2018 trả số tiền 61.250.000đ; Ngày 27/3/2019 trả số tiền 16.000.000đ; Ngày 03/9/2019 trả số tiền 20.000.000đ; Ngày 01/01/2020 trả số tiền 15.000.000đ; Ngày 28/8/20120 trả số tiền 30.000.000đ; Ngày 04/02/2021 trả số tiền 20.000.000đ. Kể từ ngày 04/02/2021 đến nay do tình hình dịch bệnh Covid 19 rất phức tạp ông không thể đi làm được nên không có thu nhập do đó không tiếp tục trả được nợ cho ông H theo thoả thuận kể cả tiền gốc và tiền lãi. Ông xác nhận số tiền gốc đã trả cho ông H là 50.000.000đ, còn lại là trả tiền lãi.

Tại phiên tòa bị đơn trình bày: Thực tế do tình hình dịch bệnh nên ông không có thu nhập để trả nợ cho ông H, ông đề nghị ông H tạo điều kiện cho ông thêm một thời gian để lo thu xếp tiền trả nợ dần cho ông H cả gốc và lãi, Hiện tại ông không có khả năng để trả toàn bộ số tiền còn nợ cho ông H được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự, tuy nhiên nguyên đơn và bị đơn đều không thống nhất được phương án giải quyết toàn bộ vụ án do đó việc hoà giải không thành.

** Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Hà Giang:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và cHởn hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội Đ xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do nguyên đơn cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, BLDS năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ do đó đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc ông Phạm Văn Đ phải trả cho ông Nguyễn Quang H toàn bộ số tiền 293.875.000đ; trong đó nợ gốc là 250.000.000đ và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/02/2021 đến ngày Toà án xét xử vụ án 21/02/2022 là 43.875.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị đơn ông Phạm Văn Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Quang H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Phạm Văn Đ, bị đơn có địa chỉ tại phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Quang H yêu cầu ông Phạm Văn Đ phải trả số tiền vay theo Giấy vay tiền ngày 05/6/2018, với số tiền nợ gốc còn nợ là 250.000.000đ và tiền lãi suất phát sinh từ ngày 04/02/2021 đến ngày Tòa án xét xử vụ án với mức lãi suất 1,5%/ tháng, việc vay tiền có viết giấy và có chữ ký xác nhận của hai bên. Như vậy, xác định tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản (*Hợp đồng dân sự*) được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quang H yêu cầu ông Phạm Văn Đ phải trả số tiền nợ gốc là 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 04/02/2021 đến ngày 21/01/2022 theo mức lãi suất 1,5%/tháng, số tiền lãi phải trả là 43.875.000đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Giấy vay tiền ngày 05/6/2018 ông Phạm Văn Đ có vay của ông Nguyễn Quang H số tiền 300.000.000đ không thoả thuận về lãi suất và không thoả thuận về thời hạn trả nợ. Tuy nhiên theo Bản tự khai và lời khai của bị đơn tại các buổi hoà giải cũng như tại phiên tòa đều xác nhận giữa hai bên có thoả thuận về lãi suất và ông Đ hẹn sau khoảng một năm sẽ trả hết, thực tế bị đơn đã trả lãi nhiều lần cho nguyên đơn với mức lãi suất tương ứng 1,5%/tháng. Bị đơn cũng xác nhận đã trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 50.000.000đ và số nợ lãi lần lượt ngày 05/9/2018 là 13.800.000đ, ngày 19/11/2018 là 61.250.000đ (trong đó 50.000.000đ tiền gốc), ngày 27/3/2019 là 16.000.000đ, ngày 03/9/2019 là 20.000.000đ, ngày 01/01/2020 là 15.000.000đ, ngày 28/8/2020 là 30.000.000đ, ngày 04/02/2021 là 20.000.000đ. Như vậy đây được coi là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 BLTTDS năm 2015.

[4] Tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*. Khoản 2 Điều 469 BLDS quy định: *“Đối với hợp đồng vay không có kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản, còn bên vay cũng có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào và chỉ phải trả lãi cho đến thời điểm trả nợ, nhưng cũng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý.”*

[5] Ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ từ ngày 04/02/2021, do đó yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H là có căn cứ, cần buộc ông Phạm Văn Đ phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quang H số tiền nợ gốc 250.000.000đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Về lãi suất: Các bên xác nhận mức lãi suất đã thỏa thuận là 1,5%/tháng, bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn đến hết ngày 03/02/2021, do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên bị đơn gặp khó khăn không tiếp tục trả được nợ gốc và lãi cho nguyên đơn kể từ ngày 04/02/2021. Nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi kể từ ngày vi phạm 04/02/2021 đến ngày 21/01/2022 là 43.875.000đ. Xét thấy mức lãi suất ông H yêu cầu ông Đ phải trả là phù hợp với mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

[7] Về thời điểm trả nợ: Hai bên không thỏa thuận ngày trả nợ cụ thể nên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ trả nợ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì người có nghĩa vụ trả nợ phải chịu lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 144, 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; điểm b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Phạm Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại cho ông Nguyễn Quang H toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016*).

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H.

1. Buộc ông Phạm Văn Đ phải chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quang H tổng số tiền là 293.875.000đ (*Hai trăm chín ba triệu, tám trăm bảy lăm nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) và lãi tính đến ngày 21/01/2022 là 43.875.000đ (*Bốn mươi ba triệu, tám trăm bảy lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

"Giấy vay tiền" ngày 05/6/2018 giữa ông Nguyễn Quang H và ông Phạm Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 14.693.000đ (*Mười bốn triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Trả lại cho ông Nguyễn Quang H số tiền tạm ứng án phí là 6.987.500đ (*Sáu triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*), ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, theo biên lai số BB/2018/0002594 ngày 28/9/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu HS - BP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Mỹ Lệ